

Bản án số: 945/2022/HC-PT
Ngày 13 - 12 - 2022
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đức Toàn

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 727/2019/TLPT-HC ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2019/HC-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1681/2022/QĐPT-HC ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ô3, ấp B, xã B1, huyện Tr (nay là thị xã Tr), tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Trần Thị Như Q, sinh năm 1996; Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà B, đường A, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Luật sư Phạm Tuấn A – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1/. Ông Trần Văn Q, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Tây Ninh. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

2/. Ông Lương Nguyễn Đăng D, chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

3/. Ông Nguyễn Bảo Ch, chức vụ: Trưởng phòng đăng ký và cấp giấy chứng nhận thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

4/. Ông Nguyễn Hữu Th, chức vụ: Viên chức Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tr (nay là thị xã Tr), tỉnh Tây Ninh.

2/. Ủy ban nhân dân thị xã Tr (nay là thị xã Tr), tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND, Chủ tịch UBND thị xã Tr: Bà Ngô Thị Ngọc L –Trưởng phòng TN&MT thị xã Tr. (có mặt)

3/. Ông Lê Thanh H, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã P1, huyện Tr (nay là thị xã Tr), tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

4/. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr (nay là thị xã Tr), tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn V, chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tr. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

- Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Hồ Thị Ngọc L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2017 và lời trình bày của người khởi kiện - bà Hồ Thị Ngọc L trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Ngày 13/12/1992, bà L nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn L một phần đất có chiều ngang mặt tiền 06m, diện tích khoảng 115m², việc chuyển nhượng lập bằng giấy tay, có ông Nguyễn Văn H chứng kiến. Thời điểm chuyển nhượng ông L chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ), đến năm 1994 ông L mới tiến hành kê khai đăng ký quyền sử dụng đất với tổng diện tích 17.149m² trong đó bao gồm cả phần đất đã chuyển nhượng cho bà. Đồng thời, cùng năm 1994 bà chung sống như vợ chồng với ông Lê Thanh H, không có đăng ký kết hôn; đến năm 2004, do mâu thuẫn nên bà và ông H không còn chung sống nữa, bà có cất nhà tạm trên phần đất này để sinh sống.

Năm 2008, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr (nay là thị xã Tr), tỉnh Tây Ninh tiến hành cưỡng chế giao phần đất bà đang quản lý, sử dụng cho người khác để thi hành khoản nợ mà ông H vay của ông Trần Văn Nh vào năm 2006. Từ sự việc này bà mới biết Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Tr (nay là

thị xã Tr) đã cấp GCNQSDĐ cho bà và ông H phần đất trên, trong khi đây là tài sản riêng của bà, bà chưa làm thủ tục tách GCNQSDĐ từ ông L và UBND huyện Tr cũng chưa giao GCNQSDĐ cho bà. Do đó, bà khiếu nại đến UBND huyện Tr về thủ tục cấp GCNQSDĐ trái pháp luật.

Ngày 18/6/2009, Chủ tịch UBND huyện Tr (nay là thị xã Tr) ban hành Quyết định số 1855/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 1855) với nội dung bác đơn khiếu nại của bà. Bà tiếp tục khiếu nại quyết định này đến UBND tỉnh Tây Ninh và nhận được Quyết định 701/QĐ-UBND ngày 09/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh (gọi tắt là Quyết định 701) với nội dung: Yêu cầu UBND huyện Tr thu hồi Quyết định 1855 và GCNQSDĐ đã cấp cho ông H. Ngày 12/4/2010, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tr (nay là thị xã Tr) đã có biên bản chỉnh lý GCNQSDĐ của ông L để tách phần đất có diện tích 115m² mà bà L đã nhận chuyển nhượng. Ngày 10/10/2011, UBND huyện Tr ban hành Quyết định số 4045/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 4045) thu hồi, hủy bỏ GCNQSDĐ đã cấp cho ông H, bà L.

Ngoài ra, giữa bà và ông H đã làm thủ tục ly hôn, tại Bản án số 84/2012/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Tr đã quyết định: Không công nhận bà và ông H là vợ chồng, con chung và tài sản chung không có. Sau đó, bà tiến hành làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần đất này nhưng các cơ quan có thẩm quyền đều không thực hiện với lý do phần đất đó đã bán đấu giá nhầm. Ngày 16/3/2014, bà khiếu nại đến UBND huyện Tr (nay là thị xã Tr) nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết. Sau đó, bà lại nhận được Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh (gọi tắt là Quyết định 2160) với nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của bà, thu hồi Quyết định 701, giữ nguyên Quyết định 1855 nêu trên và giao UBND huyện Tr (nay là thị xã Tr) thu hồi Quyết định 4045.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh hủy Quyết định 2160 vì việc giải quyết lại đơn khiếu nại của bà sau 08 năm là bất hợp lý và trái pháp luật; Quyết định 701 được ban hành đã chấm dứt quy trình giải quyết khiếu nại của bà.

Theo Văn bản số 3447/UBND –TD ngày 22/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh có nội dung:

Việc bà L khiếu nại bà không làm thủ tục đăng ký nhưng lại được UBND huyện Tr (nay là thị xã Tr) cấp GCNQSDĐ nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr (nay là thị xã Tr) có được GCNQSDĐ và làm thủ tục bán đấu giá tài sản của bà đã được Chủ tịch UBND huyện Tr giải quyết bằng Quyết định 1855 không chấp nhận nội dung khiếu nại là có căn cứ và đúng quy định pháp luật bởi lẽ diện tích đất sang nhượng của ông L là tài sản phát sinh trong thời gian ông H, bà L sống chung như vợ chồng; sổ vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn năm 2003 thể hiện ông H, bà L có liệt kê tài sản đồng sở hữu để vay vốn là đất thổ cư tại xã B1, diện tích 150m²; trong hồ sơ xin đăng ký cấp GCNQSDĐ có đơn xin đăng ký cấp giấy ngày 29/4/2004 của hộ ông H, bà L kèm theo chứng minh nhân dân của ông H và hộ khẩu của hộ gia đình ông H, bà

L; quá trình kê biên, định giá, bán đấu giá đất từ đầu năm 2007 bà L đều biết nhưng không ý kiến, đến tháng 4/2009 mới phát sinh khiếu nại.

Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 09/4/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh có nội dung thu hồi Quyết định số 1855 vì một thửa đất mà cấp 02 GCNQSDĐ là chưa đúng. Trong trường hợp này chỉ cần điều chỉnh giảm diện tích mà ông L đã chuyển nhượng (trong đó đã cấp cho ông L) là phù hợp và không phức tạp trình tự, thủ tục tiếp theo (việc điều chỉnh này đã được thực hiện năm 2010) nên cần phải thu hồi Quyết định 701 này. Ngoài ra, việc Chi cục Thi hành dân sự huyện Tr (nay là thị xã Tr) bán đấu giá tài sản là đất của ông H, bà L và đã giải quyết khiếu nại về thi hành án của bà L là đúng pháp luật và thực tế của vụ việc. Vì vậy, phía người bị kiện không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, giữ nguyên Quyết định số 2160.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Tr và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tr (nay là thị xã Tr): Thống nhất với ý kiến của người bị kiện. Thực hiện Quyết định 701, UBND huyện Tr (nay là thị xã Tr) đã ra Quyết định 4045 thu hồi GCNQSDĐ cấp cho bà L, ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr (nay là thị xã Tr) trình bày: Theo quyết định công nhận số 31/2006/QĐST-DS ngày 08/12/2006, ông Lê Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn Nh số tiền 6.400.000 đồng. Do ông H không tự nguyện thi hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr (nay là thị xã Tr) đã kê biên, bán đấu giá phần đất có diện tích 115m² do ông H, bà L đứng tên GCNQSDĐ. Việc tổ chức thi hành án đối với ông H đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Bà L có đơn khiếu nại và đã được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh giải quyết bằng Quyết định giải quyết khiếu nại số 800/QĐ-THA ngày 24/7/2008 nội dung không chấp nhận khiếu nại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh H trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà L. Năm 2006, sau khi không sống chung với bà L nữa, ông có mua diêm và nợ ông Nh số tiền 6.400.000 đồng. Sau đó, Tòa án nhân dân huyện Tr (nay là thị xã Tr) xét xử buộc ông có nghĩa vụ trả cho ông Nh số tiền trên, ông đã nhiều lần liên hệ ông Nh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr (nay là thị xã Tr) để trả tiền nhưng không ai đồng ý nhận. Năm 2003, ông vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh khu vực B1 4.000.000 đồng, nhưng không rõ vì sao có người trả khoản nợ này cho ông tại ngân hàng để lấy chứng minh nhân dân và hộ khẩu của ông làm thủ tục kê khai đăng ký quyền sử dụng đối với phần đất mà bà L nhận chuyển nhượng của ông L trong khi ông không có làm thủ tục cấp GCNQSDĐ. Đến khi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr (nay là thị xã Tr) phát mãi quyền sử dụng đất này ông mới biết sự việc.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2019/HC-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 5 và Điều 21 Luật khiếu nại; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/11/2019, bà Hồ Thị Ngọc L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện hoặc cần thiết hủy án sơ thẩm, do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Lý do:

Thứ nhất, phần đất tranh chấp là tài sản riêng của bà L do chuyển nhượng trước thời điểm về sống chung với ông Lê Thanh H. Bản thân bà không có làm thủ tục đăng ký để cấp giấy CNQSD đất. Khi Thi hành án huyện Tr (nay là thị xã Tr) đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra đấu giá để trả nợ cho ông H thì bà mới biết.

Thứ hai, thủ tục cấp giấy là vi phạm pháp luật vì 02 bên chuyển nhượng chưa làm nghĩa vụ tài chính, tách thửa theo Nghị định 181. Nên việc UBND huyện Tr (nay là thị xã Tr) ra quyết định 701 để thu hồi lại giấy chứng nhận QSD đất đã cấp sai là phù hợp.

Thứ ba, việc UBND tỉnh Tây Ninh giải quyết đơn khiếu nại sau 08 năm là trái luật vì bản thân bà không có khiếu nại tiếp theo. Trong quá trình xét xử sơ thẩm không cho bà gặp gỡ, đối thoại với người bị kiện, đối chất với người bán đất cho bà là ông L là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo thay đổi 01 phần nội dung kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện, hủy Quyết định 2160.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho người khởi kiện cho rằng thủ tục, hồ sơ pháp lý về việc cấp GCN QSD đất cho ông H, bà L là không đúng sự thật, có vi phạm pháp luật. Việc người bị kiện tiếp tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại 2160 sau 08 năm là trái luật, không đúng quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật khiếu nại. Nên đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị kiện đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của mình. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu

khởi kiện, hủy Quyết định 2160 vì vi phạm quy định tại khoản 7 Điều 11 của Luật khiếu nại năm 2011.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND huyện (nay là thị xã) Tr, Chủ tịch UBND thị xã Tr và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tr có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 158, Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2]. *Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền xem xét các quyết định có liên quan, thấy rằng*:

Theo quy định tại Điều 193 của Luật tố tụng hành chính thì Thẩm quyền của Hội đồng xét xử ngoài việc xem xét các Quyết định hành chính bị khởi kiện còn phải xem xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định có liên quan.

Trong vụ án này, thể hiện: Ngày 01/11/2017, bà L khởi kiện Quyết định 2160/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh có nội dung thu hồi Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 09/4/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, giữ nguyên Quyết định 1855 ngày 18/6/2009 của Chủ tịch UBND huyện Tr (nay là thị xã Tr) và giao UBND thị xã Tr thu hồi Quyết định 4045 ngày 10/10/2011 của UBND thị xã Tr, thu hồi, hủy bỏ GCNQSDĐ đã cấp cho ông H, bà L.

Tuy nhiên, Tòa sơ thẩm chỉ xem xét, đánh giá tính hợp pháp của Quyết định 2160; chưa xem xét, đánh giá tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định có liên quan: Quyết định số 701, Quyết định 1855, Quyết định 4045 là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không giải quyết toàn diện và triệt để vụ án, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp các bên mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Bởi lẽ: Nếu qua xem xét, đánh giá các quyết định có liên quan: 701, 1855, 4045 được ban hành là có căn cứ và hợp pháp thì Quyết định 2160 là trái pháp luật và ngược lại.

Ngoài ra, hồ sơ còn thể hiện phần đất hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr đã kê biên, bán đấu giá; Bà L có đơn khiếu nại và đã được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh giải quyết bằng Quyết định giải quyết khiếu nại số 800/QĐ-THA ngày 24/7/2008; Đây cũng là quyết định có liên quan cần xem xét đánh giá trong quá trình giải quyết lại vụ án, vì có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

[3]. *Xét nội dung kháng cáo thấy rằng*:

Người bị kiện cho rằng Quyết định 2160 được ban hành đúng trình tự thủ

tục tại Điều 5 của Luật khiếu nại năm 2011; Tòa sơ thẩm nhận định việc Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định 2160 là có căn cứ đúng Điều 20 Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ và khoản 3, Điều 5 Luật khiếu nại năm 2011: “*Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm kiểm tra, xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật của mình, nếu trái pháp luật phải kịp thời sửa chữa, khắc phục, tranh phát sinh khiếu nại*”.

Tuy nhiên, trong vụ kiện này, người bị kiện đã ban hành giải quyết khiếu nại lần 2 bằng Quyết định 701/QĐ-UBND ngày 09/4/2009, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Sau đó 8 năm người bị kiện tiếp tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2160, căn cứ Đơn khiếu nại của bà L đề ngày 06/7/2009 chứ không phải “*qua kiểm tra phát hiện kịp thời sửa chữa*” như án sơ thẩm nhận định. Hơn nữa việc ban hành Quyết định 2160 trong trường hợp này là không phù hợp quy định tại khoản 7 Điều 11 của Luật khiếu nại năm 2011: “*Các khiếu nại không được thụ lý giải quyết: “...7. Khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần hai*”.

Như đã phân tích ở mục [2], Tòa sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá tính hợp pháp của các Quyết định có liên quan mà cấp phúc thẩm không khắc phục được nên cần hủy bản án hành chính sơ thẩm, giao về cho Tòa sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung theo như nhận định trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện và hủy Quyết định 2160 là phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết lại vụ án cũng cần xem xét đánh giá tính hợp pháp của hồ sơ, thủ tục cấp giấy CNQSD đất cho bà L, ông H; Vì ông, bà cho rằng việc chuyển nhượng đất 02 bên chưa làm nghĩa vụ tài chính, tách thửa và không ký bất kỳ thủ tục nào nhưng lại được cấp giấy chứng nhận, để rồi từ đó Thi hành án phát mãi tài sản của bà L là vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Bộ luật tố tụng hành chính; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2019/HC-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo thủ tục chung.

2/. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hồ Thị Ngọc L không phải chịu; hoàn trả cho bà Hồ Thị Ngọc L 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001114 ngày 27/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Giữ lại phần dự nộp án phí hành chính sơ thẩm để tiếp tục giải quyết lại vụ án.

3/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Tây Ninh (1);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (1);
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh (1);
- ĐS (6);
- Lưu HS (2),VP(3).16b.HDT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Văn Kết